

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2026/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ thưởng và khuyến khích tài năng
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thưởng và khuyến khích tài năng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ thưởng và khuyến khích tài năng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ thưởng và khuyến khích tài năng đối với học sinh, sinh viên, học viên (gọi chung là học sinh); giáo viên, giảng viên tham gia, đoạt giải; giáo viên, giảng viên có thành tích đào tạo, bồi dưỡng, trực tiếp giảng dạy, ôn luyện, tập huấn, hướng dẫn học sinh tham gia, đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao, giải đấu, giao lưu, ngày hội, sân chơi trực tiếp

hoặc trực tuyến (gọi chung là cuộc thi) cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp khu vực, cấp châu lục, cấp quốc tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh đang học tập, giáo viên, giảng viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Ninh Bình tham gia, đoạt giải trong các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp khu vực, cấp châu lục và cấp quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình tổ chức hoặc cử tham dự.

b) Giáo viên, giảng viên đang trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Ninh Bình được phân công theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền trực tiếp ôn luyện, tập huấn, hướng dẫn học sinh tham gia, đoạt giải trong các cuộc thi tại điểm a khoản này.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Mức thưởng, khuyến khích đối với học sinh, nhóm học sinh, giáo viên, giảng viên, nhóm giáo viên, nhóm giảng viên tham gia, đoạt giải trong các cuộc thi quy định tại Điều 1 Nghị quyết này được quy định bằng số tiền cụ thể; các mức thưởng chưa bao gồm tiền thưởng của Chính phủ, các bộ, ngành, các tổ chức, cá nhân.

2. Cá nhân đoạt giải ở nhiều cuộc thi, ở nhiều cấp dự thi hoặc đoạt nhiều giải ở các nội dung thi trong cùng một cuộc thi thì được nhận mức thưởng của tất cả các giải đó.

3. Đội, nhóm học sinh, giáo viên, giảng viên đoạt giải trong các cuộc thi quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này được thưởng chung cho cả đội, nhóm; mức thưởng bằng 2,0 lần mức thưởng đối với cá nhân đối với đội, nhóm có từ hai đến dưới năm thành viên; mức thưởng bằng 2,5 lần mức thưởng đối với cá nhân đối với đội, nhóm có từ năm thành viên trở lên.

4. Học sinh, giáo viên, giảng viên là người dân tộc thiểu số hoặc là người khuyết tật đoạt giải trong các cuộc thi quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này (trừ các cuộc thi chuyên biệt dành cho học sinh, giáo viên, giảng viên là người dân tộc thiểu số hoặc là người khuyết tật) được hưởng 1,5 lần mức thưởng đối với cá nhân. Học sinh, giáo viên, giảng viên vừa là người dân tộc thiểu số vừa là người

khuyết tật đoạt giải trong các cuộc thi quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này được thưởng 2,0 lần mức thưởng đối với cá nhân.

5. Trường hợp giáo viên, giảng viên, nhóm giáo viên, nhóm giảng viên có nhiều học sinh đoạt giải thì mức thưởng bằng tổng các mức thưởng của giáo viên có học sinh đoạt giải.

6. Ngoài chế độ thưởng, khuyến khích theo Nghị quyết này, học sinh, giáo viên, giảng viên tham gia, đoạt giải trong các cuộc thi quy định tại khoản 1 Điều 1 còn được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Mức thưởng, khuyến khích

1. Đối với học sinh

a) Mức thưởng đối với học sinh đoạt giải thi chọn học sinh giỏi các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề:

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Cấp dự thi	Nhất (Huy chương Vàng)	Nhì (Huy chương Bạc)	Ba (Huy chương Đồng)	Khuyến khích, giải Tư (Bằng khen của Ban Tổ chức)
1	Tỉnh	5.000	2.500	1.500	
2	Quốc gia	50.000	40.000	30.000	20.000
3	Khu vực	100.000	80.000	50.000	30.000
4	Châu lục	300.000	200.000	100.000	50.000
5	Quốc tế	500.000	400.000	300.000	100.000

b) Học sinh, nhóm học sinh được chọn vào đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi cấp quốc gia được hỗ trợ 10.000.000 đồng, cấp khu vực được hỗ trợ 20.000.000 đồng, cấp châu lục được hỗ trợ 30.000.000 đồng, cấp quốc tế được hỗ trợ 50.000.000 đồng.

2. Đối với giáo viên, giảng viên

a) Mức thưởng đối với giáo viên, giảng viên đoạt giải; giáo viên, giảng viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh đoạt giải thi chọn học sinh giỏi các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề cấp quốc gia: bằng 100% mức thưởng đối với học sinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Mức thưởng đối với giáo viên, giảng viên đoạt giải; giáo viên, giảng viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh đoạt giải thi chọn học sinh giỏi các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề cấp khu vực, cấp châu lục, cấp quốc tế: bằng 50% mức thưởng đối với học sinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy môn học có học sinh đi thi cấp khu vực, châu lục, quốc tế thì được cử đi theo học sinh để tiếp tục bồi dưỡng cho học sinh và được hỗ trợ kinh phí đi lại, ăn, ở, chi phí khác theo chế độ quy định của Nhà nước.

3. Đối với các cuộc thi còn lại, mức thưởng đối với học sinh, giáo viên, giảng viên bằng 50% mức thưởng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo và được cân đối trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh Ninh Bình.

2. Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm lập dự toán kinh phí, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 7 năm 2026.

2. Các Điều, khoản của các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Khoản 1 Điều 2, các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12 Điều 3 Quy định chính sách khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình kèm theo Nghị quyết số 37/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

b) Các khoản 1, 2, 5, 6, 7, 8 Điều 1 Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao, giải đấu, giao lưu, ngày hội, sân chơi... để làm căn cứ xét thưởng cho học sinh, giáo viên, giảng viên.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 6;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

7005



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính